|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH**BAN TUYÊN GIÁO****\*** | **THÔNG TIN SINH HOẠT NỘI BỘ (Phục vụ sinh hoạt chi bộ tháng 9/2024** |
|  |

**I. THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 01-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

# 1. Kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2024) và 55 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2024)

**Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Di sản vô giá của dân tộc**

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài, anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất, đã cống hiến trọn đời cho độc lập, tự do của Tổ quốc, vì cuộc sống no ấm hạnh phúc của nhân dân. Người để lại cho đất nước, cho Đảng ta, nhân dân ta một văn kiện lịch sử, một di sản vô giá, đó là bản Di chúc thiêng liêng, mà đến nay và mãi về sau, chúng ta luôn ghi nhớ, học tập và làm theo.

Bác bắt đầu viết những dòng đầu tiên của bản Di chúc lúc 9 giờ sáng, ngày 10/5/1965, với tiêu đề “Tuyệt đối bí mật” gồm ba trang, do chính Bác đánh máy, ở cuối đề ngày 15/5/1965. Đây là bản Di chúc hoàn chỉnh có chữ ký của Bác và bên cạnh có chữ ký của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1968, Bác viết bổ sung thêm một số đoạn, gồm sáu trang viết tay. Trong đó, Bác viết lại đoạn mở đầu và đoạn nói “về việc riêng” đã viết trong bản năm 1965, và viết thêm một số đoạn. Đó là những đoạn nói về những công việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, như chỉnh đốn lại Đảng, quan tâm gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, chăm sóc đời sống của các tầng lớp nhân dân, miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng lại thành phố và làng mạc, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng, chuẩn bị thống nhất đất nước. Ngày 10/5/1969, Bác viết lại toàn bộ đoạn mở đầu Di chúc, gồm một trang viết tay. Sau đó, trong các ngày từ 11 đến ngày 19/5/1969, Bác còn tiếp tục sửa chữa bản Di chúc của các năm 1965, 1968, 1969. Đúng 10 giờ ngày 19/5/1969, là kỷ niệm ngày sinh lần thứ 79 của Bác, Bác đọc lại lần cuối cùng tất cả các bản Di chúc đã viết trước đó, rồi xếp tất cả bỏ vào phong bì và cất đi…

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên được công bố trong Lễ tang của Người tháng 9/1969, gồm 4 trang in khổ 14,5 cm x 22 cm. Ngày 19/8/1989, Bộ Chính trị ra Thông báo số 151-TB/TW về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Di chúc công bố chính thức năm 1969 bảo đảm trung thành với bản gốc của Người. Nội dung chủ yếu dựa theo bản Bác viết năm 1965, trong đó đoạn mở đầu là của bản viết năm 1969, đoạn về việc riêng là của bản viết năm 1968. Lúc đầu, vì những lý do nhất định, nên một số vấn đề trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa được công bố, như: Việc căn dặn của Người về hoả táng thi hài; việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi; miễn giảm thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp... Trong dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định công bố toàn bộ các bản viết Di chúc của Người.

***Giá trị trường tồn và ý nghĩa lịch sử của bản Di chúc***

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, nhân dân và sự nghiệp cách mạng: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Ý chí, niềm tin, tinh thần lạc quan cách mạng, trách nhiệm với Nhân dân của Người thể hiện sâu sắc ở dự báo về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ và ngày thống nhất đất nước, ở những chỉ dẫn về công việc của sự nghiệp cách mạng còn dang dở. Di chúc là tâm sự của một người đã suốt đời hy sinh hạnh phúc riêng tư, hiến dâng trọn cuộc đời cho Tổ quốc và Nhân dân; là tấm lòng chung thuỷ với “các nước anh em” và “bầu bạn khắp năm châu”.

Di chúc là công trình lý luận về xây dựng và củng cố Đảng cầm quyền*.* Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng ta là Đảng cầm quyền”. Để đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo xã hội, Đảng phải luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và gắn bó máu thịt với Nhân dân, không ngừng nâng cao bản chất giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. Di chúc nêu những vấn đề cốt yếu của công tác xây dựng Đảng, đó là: Giữ gìn mối đoàn kết trong Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng phục vụ Nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên. Công tác chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ chiến lược, là công việc thường xuyên để giữ vững vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.Sự nghiệp cách mạng là một sự nghiệp bền bỉ, dài lâu, tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đảng cầm quyền phải chăm lo phát triển lực lượng cho hiện tại và chuẩn bị cho tương lai một thế hệ trẻ vừa “hồng” vừa “chuyên”, có như vậy mới thực hiện thành công lý tưởng xây dựng một xã hội mới, tiến bộ, văn minh. Cách mạng Việt Nam không thể tách rời cách mạng thế giới. Sự vững mạnh của Đảng còn được khẳng định trong mối quan hệ đoàn kết chặt chẽ với các đảng cộng sản và bè bạn quốc tế. Điều Bác dặn trong Di chúc “về phong trào cộng sản thế giới” chỉ dẫn định hướng quan trọng cho quan hệ đối ngoại của Đảng, đó là nguyên tắc đoàn kết quốc tế dựa trên “nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”.

Bên cạnh đó, Di chúc của Bác còn là tác phẩm bàn về xây dựng xã hội XHCN ở Việt Nam, là phác thảo lý luận sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Di chúc là điểm kết tinh tư tưởng của Người về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam, mối quan hệ giữa công bằng và tiến bộ xã hội, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá trong xây dựng xã hội mới, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh thời đại, động lực lợi ích và chăm lo chu đáo tới cuộc sống con người, tư tưởng trọng dân, coi dân là gốc, là chủ thể của sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước. Di chúc như một kế hoạch, một chương trình hành động của toàn Đảng, toàn dân về sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh với những chỉ dẫn về quản lý xã hội, như đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, sửa đổi chế độ giáo dục cho phù hợp hoàn cảnh mới, khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế, phát triển công tác vệ sinh, y tế, chính sách miễn thuế nông nghiệp cho nông dân, chính sách xã hội, công bằng xã hội...

Giá trị văn hoá của Di chúc chỉ dẫn con đường, mục tiêu phát triển của nền văn hoá Việt Nam; trù tính, dự liệu về những cuộc vận động lớn giáo dục văn hoá trong toàn dân, toàn xã hội, lấy văn hoá chính trị của Đảng Cộng sản cầm quyền và văn hoá trong thể chế nhà nước - một nhà nước dân chủ pháp quyền của dân, do dân, vì dân làm sức mạnh tiêu biểu nêu gương thuyết phục Nhân dân. Qua lời dặn dò về việc riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến việc xây dựng một đời sống văn hoá mới; một lối sống tiết kiệm, không lãng phí; mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, môi trường sinh thái. Di chúc phác thảo những vấn đề quan trọng của sự nghiệp đổi mới đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, đổi mới là một tất yếu để phát triển; đổi mới là một cuộc đấu tranh bền bỉ, một quá trình xây dựng gian khổ, “là một công việc cực kỳ to lớn, nặng nề và phức tạp”, là “cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”. Người yêu cầu, Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh, điều kiện nước ta phải đặc biệt chú trọng phát huy khả năng sáng tạo của dân, “động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

Từ những giá trị quý báu đã được Bác đúc kết, có thể nói Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử vô giá kết tinh những tinh hoa đạo đức và tâm hồn cao đẹp, những nội dung cơ bản, cốt yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh, vạch ra phương hướng phát triển cho cách mạng Việt Nam hôm nay và tương lai. Các bài học qua 55 năm thực hiện Di chúc vẫn còn nguyên giá trị và tiếp tục phát huy trong giai đoạn cách mạng mới. Đó là, bài học về tinh thần lạc quan và bản lĩnh khoa học cách mạng của Đảng; bài học về sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; bài học về thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; bài học về sự quan tâm đặc biệt sâu sắc tới thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước; bài học về chăm lo, không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân; bài học về tinh thần cống hiến cho lý tưởng cách mạng.

**Thực hiện ý nguyện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay**

Trải qua 55 năm thực hiện theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vững vàng lãnh đạo đất nước ta đến những thành công to lớn về mọi mặt: chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa, ngoại giao… Những thành tựu đã đạt được là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới; phấn đấu mục tiêu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Nước ta sẽ là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong thời gian tới cần phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để “không thể, không dám, không muốn tham nhũng”.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng về văn hóa và chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc, các cấp ủy đảng, chính quyền cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, để văn hóa phát triển hài hòa và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những giá trị tinh hoa của nhân loại, làm cho nền văn hóa Việt Nam vừa giữ được cốt cách, bản sắc và “chất văn hóa” của truyền thống dân tộc, vừa bắt nhịp được với hơi thở của cuộc sống hiện đại, phù hợp với trình độ khoa học và trình độ văn minh mà nhân loại, hướng đến chân - thiện - mỹ, vì sự hoàn thiện nhân cách và xây dựng con người Việt Nam.

Bên cạnh đó cần tiếp tục chăm lo, bồi dưỡng và phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức cơ sở Đoàn tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò xung kích, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên, sinh viên, tạo môi trường thuận lợi để thế hệ trẻ trải nghiệm, tự rèn luyện mình, trưởng thành, phấn đấu, bổ sung lực lượng trẻ cho Ðảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Ðảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Tăng cường đoàn kết quốc tế, đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Trước tình hình thế giới có nhiều biến động khó lường, chúng ta cần chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được chủ quan, không để bị động, bất ngờ. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

Kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta càng hiểu sâu sắc về các giá trị lý luận - thực tiễn chứa đựng trong nội dung Di chúc của Người. Di chúc và những di sản của Người để lại mãi mãi là động lực to lớn, dẫn dắt Đảng ta, dân tộc ta trên con đường đi tới tương lai tươi sáng. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng phấn đấu, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, phát huy vai trò tiền phong, gương mẫu, làm cho Đảng ta xứng đáng là đạo đức, là văn minh, đáp ứng niềm tin yêu của nhân dân, phấn đấu thực hiện tâm nguyện cuối cùng của Người là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

**Ban Biên tập**

## 2. Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 – Giá trị lịch sử và hiện thực

 *Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt quốc dân đồng bào đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bản Tuyên ngôn Độc lập ngắn gọn nhưng chứa đựng những nội dung bất hủ, ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại sâu sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của Nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời trịnh trọng đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – Nhà nước công – nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt ách đô hộ hơn 80 năm của thực dân Pháp đối với nước ta, mở ra kỷ nguyên độc lập, lần đầu tiên tên nước Việt Nam có tên trong bản đồ thế giới; đồng thời, đã mở ra mối quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới với tư cách và vị thế của một quốc gia – dân tộc có độc lập, có chủ quyền.

*Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945 với 49 câu, 1.013 từ là “Áng văn lập quốc vĩ đại” đã thể hiện đầy đủ trí tuệ, khí phách, văn hiến, nhân văn, ý chí và khát vọng độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới – thời đại Hồ Chí Minh. *Tuyên ngôn Độc lập*năm 1945 vì thế hàm chứa giá trị lịch sử bền vững và giá trị hiện thực sâu sắc.

**Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 là văn kiện mang giá trị thời đại sâu sắc**

Kế thừa những tinh hoa, tiến bộ trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ, Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1791 của Cách mạng Pháp, ngay mở đầu *Tuyên ngôn Độc lập*năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chân lý lịch sử: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”1. Đó là sự khẳng định một cách rất rõ ràng về quyền của con người, cho dù con người đó được sinh ra từ đâu, vào thời điểm nào thì họ đều có quyền và được hưởng quyền con người, mà cụ thể là quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Đây là “những lẽ phải không ai chối cãi được”2.

Từ sự khẳng định về chân lý lịch sử đó và từ quyền của mỗi người, của mọi người, trong Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh đã “suy rộng ra” để nâng lên tầm cao mới: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”3. Đây là điểm đặc sắc mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh với tầm nhìn thời đại, đã vượt lên trên các bản tuyên ngôn trước đó tư tưởng về nhân quyền – quyền của mỗi người nâng lên thành quyền dân tộc. Chính điều này mà *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945 đã thể hiện giá trị thời đại sâu sắc. Bởi, không chỉ là bản tuyên ngôn của dân tộc Việt Nam mà đã trở thành tuyên ngôn về quyền độc lập, tự do của tất cả các dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. *Bản Tuyên ngôn Độc lập* thực sự là một văn bản pháp lý rất hiện đại, một đạo luật mới của nhân dân thế giới, khẳng định quyền tự do, độc lập, bất khả xâm phạm của các dân tộc trên thế giới, kể cả những dân tộc nhỏ, yếu, đang bị áp bức.

**Tuyên ngôn Độc lập là bản cáo trạng đối với thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nỗi thống khổ cho dân tộc Việt Nam**

Trước quốc dân Việt Nam và thế giới, *Tuyên ngôn Độc lập* đã lên án mạnh mẽ hành động cướp nước, chế độ thống trị hà khắc của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với dân tộc Việt Nam. Chúng đã ngụy biện cho hành động xâm lược của mình để rồi chà đạp và cướp đi quyền con người, quyền của một dân tộc. Vì vậy mà người dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam không có được cái quyền tất yếu đó. Khi phát xít Nhật xâm chiếm Đông Dương, thực dân Pháp đã “hèn hạ quỳ gối đầu hàng” để rước phát xít Nhật vào đô hộ nước ta, làm cho Nhân dân ta phải chịu hai tầng xiềng xích. Trước đó, người dân vốn đã cực khổ trăm đường do thực dân Pháp gây ra, giờ càng cực khổ hơn, do chính sách dã man của phát xít Nhật (đã làm cho hai triệu đồng bào ta chết đói trong năm 1945). Do vậy, bản cáo trạng đanh thép (*Tuyên ngôn Độc* lập năm 1945) đã giúp Nhân dân ta thấu hiểu hơn nguyên do của sự đói khổ, đau thương là chính sách lừa bịp, đàn áp, bóc lột dã man của chế độ thực dân, phát xít. Từ đó, tận dụng thời cơ “có một không hai” – Nhật đầu hàng Đồng minh, bằng sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đứng lên giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên Nhà nước độc lập, tự do của dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Đây thực sự là thành quả vĩ đại của toàn thể dân tộc Việt Nam. Chúng ta đã đánh đổ các xiềng xích của thực dân gần 100 năm để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập và đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ để lập nên chế độ dân chủ cộng hòa.

**Tuyên ngôn Độc lập khẳng định quyết tâm giữ vững quyền tự do và độc lập mà Nhân dân ta đã giành được**

Lời kết thúc bản *Tuyên ngôn Độc lập*: “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”4 đã khẳng định đanh thép ý chí, quyết tâm của dân tộc, sẵn sàng chấp nhận hy sinh để bảo vệ thành quả quý giá, lớn lao nhất, đó là: quyền độc lập, tự do, quyền tồn tại của một dân tộc, quốc gia độc lập. Tư tưởng đó đã củng cố ý chí quyết tâm và khát vọng theo đuổi cho nền độc lập, tự do trọn vẹn ấy của dân tộc. Nhờ đó, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã kiên trì thực hiện cuộc trường chinh 30 năm (1945 – 1975) đầy hy sinh, gian khổ và anh dũng để chiến đấu đánh bại hai đế quốc lớn – Pháp và Mỹ, giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Tiếp đó lại kiên cường chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và Tây Nam cũng như công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Điều này chính là ý chí quyết tâm và khát vọng theo đuổi nền độc lập, tự do trọn vẹn cho dân tộc đã khẳng định trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945, được cụ thể hóa bằng tinh thần bất diệt: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” trong kháng chiến chống thực dân Pháp; bằng chân lý lịch sử: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Đã 78 năm trôi qua, nhưng ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại của *Tuyên ngôn Độc lập* đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đến nay vẫn còn nguyên giá trị, những tư tưởng bất hủ của *Tuyên ngôn Độc lập* tiếp tục định hướng cho cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, trên cơ sở khái quát những thành tựu 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Đảng ta khẳng định: “*Đất nước đã đạt được* *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử”5, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”6.*

Hiện nay, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc có sự phát triển mới, với nhiều thuận lợi do thế và lực của ta đã được cải thiện nhiều so với trước, nhưng cũng đứng trước những thách thức gay gắt: “Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta”7. Trước tình hình đó, lời thề “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” lại vang vọng, thúc giục các thế hệ hôm nay phải nỗ lực nhiều hơn nữa, để thực hiện trọn vẹn mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bằng những hành động thiết thực.

Quán triệt và kế thừa giá trị lịch sử của *Tuyên ngôn Độc lập*, trước yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, chúng ta nhất thiết phải:

*Một là,* kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Hai là,* bảo đảm trên hết và trước hết lợi ích quốc gia – dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó *phát triển kinh tế – xã hội* *là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh* *là trọng yếu, thường xuyên*.

*Ba là,* khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

*Bốn là,* kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

*Năm là,* tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

*Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945 trường tồn cùng dân tộc. Thời gian càng làm cho *Tuyên ngôn Độc lập* sâu đậm thêm những giá trị lịch sử và hiện thực, tiếp tục định hướng cho dân tộc Việt Nam kiên định phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.*

**II. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN THIẾT SINH HOẠT TẠI CHI BỘ**

**1. *Kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2024) và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2024)***

**Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh**

BBT: *Nhân Kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2024) và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2024), Ban biên tập trân trọng giới thiệu bài viết "Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" của Đại tướng, GS. TS. Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đăng trên Tạp chí Cộng sản tháng 8/2024*.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là mốc son chói lọi trong lịch sử hào hùng 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng, là bước ngoặt lớn trong lịch sử cách mạng nước ta. Từ ngày có Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, các đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng qua các thời kỳ, trong đó có đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Đảng đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách, liên tục tiến lên. Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên nhiều kỳ tích, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa nước ta từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội và sánh vai với các cường quốc năm châu.

Với đường lối chính trị đúng đắn, trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, gắn bó máu thịt với nhân dân và tinh thần đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng, Đảng đã quy tụ, đoàn kết các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, các phong trào đấu tranh cách mạng, xây dựng lực lượng cách mạng to lớn và rộng khắp, đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lững lẫy năm châu, chấn động địa cầu”; tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh muôn vàn khó khăn, thách thức, Đảng tiếp tục khẳng định trình độ trí tuệ, bản lĩnh, tính tiên phong, với bản chất khoa học và cách mạng; đã khởi xướng, không ngừng hoàn thiện, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thành công công cuộc đổi mới, đưa Việt Nam từ nước kém phát triển trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, người dân có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc, uy tín, vị thế trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

Trên cơ sở đánh giá chính xác thế và lực của đất nước, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức, với quyết tâm chính trị cao hết lòng vì nước, vì dân, Đại hội XIII của Đảng đã hoạch định đường lối phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đặt ra các mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, lòng nhân ái, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đi được 2/3 chặng đường, đến nay việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu, kết quả có tính bước ngoặt.

Diễn biến tình hình trong những năm gần đây cho thấy, thế giới đang trong thời kỳ thay đổi mang tính thời đại. Từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác định trật tự thế giới mới. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, trong đó Châu Á - Thái Bình Dương là địa bàn cạnh tranh quyết liệt nhất. Các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ âm mưu lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; ráo riết tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình” với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, thâm độc; triệt để lợi dụng hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng để thâm nhập nội bộ, thúc đẩy các yếu tố “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ bên trong. Các thách thức an ninh phi truyền thống gây ra nhiều tác động tiêu cực; sự xuất hiện, phát triển của không gian mạng cùng với cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư với quy mô, tốc độ chưa từng có, đem đến thời đại mới mà quốc gia kém phát triển, đang phát triển có thể tận dụng thời cơ, đi tắt đón đầu, phát triển vượt bậc, vươn lên thành những quốc gia hùng mạnh hoặc bị rơi vào hố sâu tụt hậu nếu không tận dụng được thời cơ.

Để tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, tăng cường tiềm lực, sức mạnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần nỗ lực phấn đấu, chung sức đồng lòng, kế thừa, phát huy mạnh mẽ truyền thống vẻ vang và kinh nghiệm quý báu của Đảng ta; phát huy cao nhất tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”; không ngừng tìm tòi, mở ra triển vọng mới to lớn để phát triển con người và xã hội. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Kiên định phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là quan trọng nhất. Đặc biệt coi trọng và không ngừng tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc, mối liên hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Từ Trung ương đến chi bộ, mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”; Đảng phải huy động cho được toàn bộ trí tuệ, sức mạnh của toàn dân tộc, sức mạnh thời đại trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giữ vững độc lập, tự chủ; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; tăng cường đóng góp thiết thực của Việt Nam trong duy trì hòa bình trong khu vực và trên thế giới. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc. Kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; kiên định lập trường, quan điểm và thực hành nghệ thuật ngoại giao thời đại mới trên cơ sở cốt cách con người Việt Nam “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “hòa hiếu”, “lấy chí nhân thay cường bạo”.

Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “dân là gốc”, “Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của đổi mới, phát triển, được sống hạnh phúc trong môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Ðảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; có nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết, kiên trì chống chủ nghĩa cá nhân, chống sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng với phương châm “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “bất kể người đó là ai”, “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”. Đồng thời tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công khai, minh bạch thông qua chuyển đổi số; mở rộng không gian phát triển; tạo thuận lợi cao nhất cho mọi hoạt động bình thường trong khuôn khổ pháp luật, đóng góp xây dựng đất nước, nâng cao đời sống của Nhân dân của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài nước. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát quyền lực với làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”.

Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước, củng cố tiềm lực quốc gia. Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập. Thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư, sản xuất kinh doanh; huy động tối đa nguồn lực xã hội cho sự nghiệp phát triển bền vững đất nước, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển con người toàn diện; xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bàn sắc dân tộc, thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước.

Tập trung cao độ các công việc để tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng; tổ chức tốt việc tổng kết 40 năm đổi mới đất nước, kế thừa những thành tựu lý luận quan trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được các thế hệ lãnh đạo của Đảng, trong đó có đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đúc kết, đề ra đường lối đúng đắn, đưa đất nước tiếp tục phát triển toàn diện trong thời gian tới.

Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh; kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với truyền thống tốt đẹp, khí phách và tinh hoa của dân tộc, không ngừng tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; với bản lĩnh, kiên định lý tưởng cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; được Nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ, công cuộc đổi mới đất nước nhất định giành thắng lợi to lớn, Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, ấm no, Đất nước ta ngày càng phát triển phồn vinh, hùng cường, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện thành công mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra và di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại cũng là ước vọng của toàn dân tộc “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

 **Đại tướng, GS. TS. TÔ LÂM**

 **Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng**

 **Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**2. Triển khai thực hiện Chỉ thị 35 về đại hội Đảng các cấp ở tỉnh Bến Tre**

Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng của Đảng. Để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, ngày 14/6/2024 Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW *về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, đây là văn bản hết sức quan trọng, định hướng rõ những quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu và những nội dung cơ bản chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp để các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện ở cấp mình; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

Để làm tốt việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, góp phần giúp công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ 03 cấp nhiệm kỳ 2025-2030 trên địa bàn tỉnh đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triển khai, cụ thể hóa và ban hành Kế hoạch số 387-KH/TU, ngày 26/7/2024 *về đại hội đảng bộ 03 cấp, nhiệm kỳ 2025-2030*.

Kế hoạch số 387-KH/TU, ngày 26/7/2024 bám sát các yêu cầu, nội dung mà Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị đã đề ra, đồng thời Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa một số nội dung cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của Đảng bộ tỉnh, tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu, nhiệm vụ thời gian tới.

***- Về yêu cầu*:** Kế hoạch số 387-KH/TU, ngày 26/7/2024 bám sát **7** yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025- 2030 mà Chỉ thị số 35-CT/TW đã đề ra, trong đó nhấn mạnh điểm mới là tiếp tục chấn chỉnh, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, công tác chuẩn bị nhân sự là: cần có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tuởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

***- Về nội dung đại hội đảng bộ 3 cấp:***Đại hội đảng bộ 03 cấp thực hiện đầy đủ 4 nội dung:(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020- 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Kế hoạch số 387-KH/TU bổ sung nội dung các tổ chức cơ sở đảng mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập cũng tiến hành đại hội cho đồng bộ với nhiệm kỳ 2025-2030.

***- Về dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội và xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:***Bám sát theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 387-KH/TU bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ tỉnh. Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác, phải thể hiện được tầm nhìn, khát vọng, ý chí, bản lĩnh, trí tuệ, sức mạnh đoàn kết của đảng bộ, cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị và phải có sự liên thông trong văn kiện, nghị quyết đại hội từ tỉnh đến cơ sở. Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Cấp ủy các cấp có kế hoạch tuyên truyền dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng phù hợp với tình hình thực tế, để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

***- Về tiêu chuẩn cấp ủy viên:*** Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TXV, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị, Quy định số 945-QĐ/TU, ngày 02/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tiêu chuẩn cấp ủy viên bám theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 387-KH/TU cụ thể hóa tiêu chuẩn đối với các chức danh:

+ Chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy; Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

+ Chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện và tương đương, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và đương đương (Thực hiện theo Nghị định số 29/2024/NĐ-CP, ngày 06/3/3024 của Chính phủ về quy định tiêu chuẩn công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước).

+ Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã và cấp cơ sở (các chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã thực hiện theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố).

***- Về thời điểm tính tuổi; độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:***

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện và tương đương tháng 6/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2026. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác *ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên* tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít *nhất từ ½ nhiệm kỳ* *(30 tháng)* trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp. Cán bộ tái cử cấp ủy thì đủ tuổi tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác *ít nhất 18 tháng trở lên* tính đến thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức.

***- Về cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy:*** Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 387-KH/TU nêu rõ cơ cấu cấp ủy phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ cấp ủy các cấp theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị. Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

***- Về quy trình nhân sự và thực hiện bầu cử trong đại hội:***

Quy trình nhân sự, gồm: *(1)* Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy; *(2)* Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy.

Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

***- Về cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên:***

Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ ba cấp như sau: *(1)* Đại hội Đảng bộ tỉnh 350 đại biểu; *(2)* Đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 300 đại biểu; *(3)* Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu.

Cơ cấu đại biểu cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 1 đến 2 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng *(không tính đại biểu đương nhiên)* để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

***- Về thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp:***

Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá 02 ngày bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 15/6/2025; đại hội điểm đảng bộ cơ sở tháng 3/2025; nơi được tỉnh chọn làm đại hội điểm cấp huyện thì cấp cơ sở hoàn thành chậm nhất là giữa tháng 5/2025. Đại hội Đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 03 ngày, hoàn thành trước ngày 20/8/2025; đại hội điểm cấp huyện hoàn thành đầu tháng 6/2025. Cấp tỉnh không quá 04 ngày, hoàn thành trước ngày 31/10/2025. Thời gian họp trù bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với đại hội cấp huyện và tương đương trở lên không quá 1/2 ngày.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu đại hội ở mỗi cấp, cụ thể cấp cơ sở trước tháng 10/2024; cấp huyện trước tháng 12/2024; cấp tỉnh trước tháng 4/2025. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*-* ***Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội***

Cấp ủy thực hiện việc phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

Đối với cán bộ không tái cử (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp *(trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật).* Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI và quy định của pháp luật.

Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau: ***Cấp tỉnh:*** Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy, thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân tỉnh sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân tỉnh, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021-2026. ***Cấp huyện, cấp xã:*** Tiến hành sắp xếp như ở cấp tỉnh. Đối với nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân phải là đại biểu hội đồng nhân dân để thay thế ngay sau đại hội.

Để triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 387-KH/TU, ngày 26/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian tới, các cấp ủy cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

*Một là,* các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, triển khai, quán triệt sâu Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị,Kế hoạch số 387-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và làm tốt công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ cấp mình và cấp dưới; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong đảng bộ; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân, gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy cấp xã bổ sung quy hoạch đối với nhân sự dự kiến cơ cấu tham gia ban thường vụ đảng ủy cấp xã đúng quy định.

*Hai là,* các cấp ủy thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công các đồng chí ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội cấp huyện và cấp cơ sở; chủ động nắm tình hình. Kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

*Ba là,* Tập trung chuẩn bị văn kiện, lãnh đạo chặt chẽ việc thảo luận đóng góp ý kiến vào văn kiện của Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra công tác chuẩn bị đại hội ở địa bàn theo dõi, hỗ trợ.

*Bốn là,* Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy tương đương chọn đơn vị làm điểm tổ chức đại hội trước để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Phân công ủy viên thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp ủy cấp dưới.

*Năm là,* Các cấp ủy cần đề cao tinh thần trách nhiệm, tích cực chuẩn bị và tiến hành đại hội đạt kết quả tốt. Gắn việc chuẩn bị đại hội với lãnh đạo thực hiện công việc thường xuyên, hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết đề ra theo đợt cao điểm thi đua Đồng Khởi mới 2024-2025; sắp xếp cán bộ để chuẩn bị đại hội, tránh xáo trộn; rà soát tiêu chuẩn chính trị nhân sự dự kiến ứng cử cấp ủy các cấp; xử lý ráo rẻ các vấn đề tồn đọng có liên quan đến cán bộ, đảng viên. Những công việc cấp bách mà nội bộ và Nhân dân quan tâm phải được giải quyết trước khi tiến hành đại hội.

*Sáu là,* Nâng cao trách nhiệm của cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ và công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội; khắc phục triệt để tình trạng trông chờ, buông lơi nhiệm vụ của cán bộ sắp nghỉ hưu và tình trạng ngại va chạm, không dám tiến công của cán bộ sắp được đề cử.

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

**III. MỘT SỐ NỘI DUNG THAM KHẢO**

**1.** **Kết quả bước đầu triển khai thực hiện thí điểm Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” tỉnh Bến Tre**

Qua thời gian triển khai thực hiện thí điểm Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” tại 03 đảng bộ được chọn làm điểm, Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” bước đầu phát huy hiệu quả trong công tác quản lý đảng viên và đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng thông qua việc cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết, hệ thống văn bản pháp quy, tạo điều kiện để đảng viên chủ động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong công tác xây dựng Đảng.

Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” tỉnh Bến Tre được Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thí điểm tại 03 đảng bộ bao gồm: Khối Cơ quan - Doanh nghiệp, huyện Bình Đại, thành phố Bến Tre từ tháng 6/2024. Việc triển khai ứng dụng Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” đã được các đảng viên đón nhận tích cực; các cấp ủy, cán bộ, đảng viên từng bước thay đổi nhận thức, thói quen về việc ứng dụng chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng; góp phần số hóa nghiệp vụ công tác Đảng trên địa bàn tỉnh; hình thành phương thức làm việc khoa học, có kế hoạch của cấp ủy, đảng viên ngay từ cơ sở, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

Theo ghi nhận đến ngày 15/8/2024, đã có 17.518/17.851 đảng viên đã cài đặt, đăng nhập ứng dụng, đạt tỷ lệ 98,13%; ban biên tập Phần mềm đã đăng tải, dẫn nguồn 543 tin, bài viết; 16 văn bản pháp quy; 97 video về công tác xây dựng Đảng; 12 định hướng công tác tuyên truyền; quán triệt, triển khai chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 và có 55.744 lượt cán bộ đảng viên truy cập vào Phần mềm.

Trong sinh hoạt chi bộ kỳ tháng 8/2024, đã có 431/843 đơn vị đã tổ chức sinh hoạt chi bộ trên Phần mềm, 104 đơn vị hoàn thành đánh giá sinh hoạt chi bộ, cụ thể: Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp có 226/390 đơn vị ứng dụng Phần mềm trong sinh hoạt chi bộ (hoàn thành 57,9%), 59 đơn vị đã hoàn thành đánh giá sinh hoạt chi bộ; Thành phố Bến Tre có 25/200 đơn vị ứng dụng Phần mềm trong sinh hoạt chi bộ (hoàn thành 12,5%); Huyện Bình Đại có 185/253 đơn vị ứng dụng Phần mềm trong sinh hoạt chi bộ (hoàn thành 64,8%), 20 chi bộ hoàn thành đánh giá sinh hoạt chi bộ (hoàn thành 7,9%). Theo đánh giá, việc áp dụng các tiện ích của Phần mềm giúp cho việc tổ chức sinh hoạt hàng tháng của chi bộ bài bản, khoa học và chủ động hơn, các bước sinh hoạt theo đúng quy trình, quy định; đồng thời, các đảng viên được tiếp cận sớm tài liệu sinh hoạt và có thể phản hồi qua nhiều kênh khác nhau nên ý kiến đóng góp của đảng viên ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh đó, các đảng bộ đã ứng dụng Phần mềm trong thực hiện điều tra dư luận xã hội, Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh tổ chức và hoàn thành điều tra dư luận xã hội về chất lượng hoạt động của website Đảng ủy Khối, kết quả có 1.605/5.974 đảng viên cho ý kiến khảo sát trên ứng dụng Phần mềm; Đảng bộ thành phố Bến Tre thực hiện khảo sát về nội dung miễn sinh hoạt đảng đối với đảng viên, kết quả có 2.915/6.804 đảng viên tham gia khảo sát.

Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” với thiết kế đơn giản, dễ thao tác trên điện thoại thông minh, các đảng viên có thể sử dụng Phần mềm một cách thuận lợi và hiệu quả. Phần mềm đã cung cấp các tính năng hỗ trợ sinh hoạt đảng bộ, chi bộ; nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, các chuyên đề hàng tháng; các thông tin về tình hình quốc tế, trong nước, trong tỉnh và các địa phương thông qua các nguồn thông tin chính thống đảm bảo chính xác, kịp thời đến với đảng viên; giúp cấp ủy cơ sở tiếp nhận và phản hồi các câu hỏi, ý kiến của đảng viên; hỗ trợ thu thập, tiếp nhận, ý kiến góp ý của đảng viên qua các cuộc điều tra, khảo sát trên Phần mềm,... từ đó, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đảng viên để tổ chức sinh hoạt chi bộ hiệu quả, thiết thực, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đồng thời góp phần định hướng, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng Phần mềm vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế: Triển khai sinh hoạt chi bộ trên Phần mềm còn thấp; việc tương tác trong sinh hoạt chi bộ chưa nhiều; một số đảng viên lớn tuổi ở chi bộ ấp, khu phố không sử dụng điện thoại thông minh hoặc có điện thoại thông minh nhưng chưa sử dụng thành thạo; một vài đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở còn lúng túng trong việc khai thác, vận hành trên hệ thống Phần mềm; chưa triển khai thực hiện TV 360; một số tính năng theo dõi, thống kê kết quả khảo sát, học tập nghị quyết; chuyển sinh hoạt của đảng viên chưa hoàn thiện; giao diện của điện thoại thông minh không hiển thị hết các tính năng như đăng nhập bằng máy tính; thời gian thông báo sinh hoạt chi bộ của Phần mềm chưa phù hợp; Phần mềm đôi lúc chưa ổn định, một vài tài khoản đảng viên còn xem được thông tin và văn bản của đảng bộ khác;...

Để đảm bảo phát huy hiệu quả ứng dụng Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” trong thời gian tới, đòi hỏi 03 đảng bộ được chọn thí điểm cần bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thí điểm Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi địa phương; rà soát các đối tượng đảng viên chưa cập nhật, đăng nhập tài khoản để kịp thời bổ sung cập nhật; áp dụng ngay việc ứng dụng Phần mềm trong sinh hoạt chi bộ, triển khai các văn bản của chi bộ đến đảng viên, tăng lượt truy cập của đảng viên vào Phần mềm; phát huy vai trò các đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ, các tổ chức đảng và cán bộ có kỹ năng về công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động, sinh hoạt chi bộ đảm bảo hiệu quả. Đối với đơn vị Viettel Bến Tre phải tích cực phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các đơn vị thí điểm quản lý, vận hành, sử dụng Phần mềm thật sự hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đồng thời có biện pháp phòng ngừa, không để xảy ra các sai sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ; tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu, khắc phục các hạn chế của Phần mềm theo phản ánh của các đơn vị; cập nhật, nâng cấp hoàn thiện các chức năng của Phần mềm phù hợp với yêu cầu của công tác xây dựng Đảng và hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên trên địa bàn tỉnh.

**Ngọc Hân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

**2. Tổ chức kiểm kê đất đai năm 2024**

Thực hiện Luật Đất đai và Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg, ngày 15/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; để kiểm kê, đánh giá đầy đủ thực trạng nguồn lực đất đai nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngày 23/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên phạm vi cả nước.

Nội dung kiểm kê đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp, gồm: Diện tích các loại đất theo quy định và đối tượng đang quản lý, sử dụng đất quy định tại Điều 6, Điều 7 của Luật Đất đai năm 2024; tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác. Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng địa phương và cả nước; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01/8/2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31/12/2024. Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 các cấp như sau: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian hoàn thành, giao nộp kết quả kiểm kê đất đai cấp xã, cấp huyện; cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 30/6/2025; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thành và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31/03/2025 để tổng hợp, báo cáo; gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/6/2025. Tổng kết, công bố kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 hoàn thành trước 30/9/2025.

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, trong đó: Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện; ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

**3. Một số nét về tình hình Trung Đông**

*Khu vực Trung Đông trở nên căng thẳng chưa từng có sau 02 vụ ám sát xảy ra chỉ cách nhau vài giờ đồng hồ, nhằm vào hai quan chức cấp cao của phong trào Hamas tại Gaza và lực lượng Hezbollah ở Liban.*

Lãnh đạo Hamas Ismail Haniyeh bị sát hại tại Thủ đô Tehran, sau khi tham dự lễ nhậm chức của tân Tổng thống Iran. Trong khi đó, quân đội Israel thông báo Fuad Shukr, chỉ huy quân sự cấp cao nhất của Hezbollah và là cánh tay phải của thủ lĩnh Hassan Nasrallah, đã tử vong khi Israel không kích vào miền Nam Thủ đô Beirut (Liban). Các vụ việc xảy ra trong bối cảnh cuộc xung đột giữa Israel và Hamas kéo dài gần 10 tháng, khiến khoảng 40.000 người thiệt mạng ở Dải Gaza và 1.400 người thiệt mạng ở Israel.

Iran cáo buộc Israel đứng sau vụ sát hại, trong những phản ứng đầu tiên, Lãnh tụ tối cao Iran, ông Ali Khamenei tuyên bố “bổn phận” của Iran là phải trả thù và đã ra lệnh tấn công trực tiếp vào Israel. Thủ lĩnh Hezbollah, ông Hassan Nasrallah cũng tuyên bố các vụ ám sát đã vượt qua “lằn ranh đỏ” khiến cuộc chiến giữa hai bên đã “bước sang giai đoạn mới”. Thủ tướng Israel Netanyahu không tuyên bố chịu trách nhiệm và không bình luận về vụ việc. Các cuộc tấn công này làm gia tăng nguy cơ mở rộng quy mô xung đột tại dải Gaza và làm giảm cơ hội đạt được thỏa thuận ngừng bắn giữa Israel và Hamas.

Trước nguy cơ xảy ra xung đột ở cả khu vực Trung Đông, các nước đang dồn lực chạy đua ngoại giao nhằm ngăn chặn cuộc đối đầu giữa Israel với Hamas và Hezbollah lan rộng. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã tổ chức cuộc họp khẩn. Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken đã kêu gọi “tất cả các bên” chấm dứt hành động leo thang và chấp nhận một lệnh ngừng bắn ở Gaza. Liên đoàn Arab, Trung Quốc, Jordan, Ai Cập... kêu gọi các bên kiềm chế, cảnh báo hậu quả tàn khốc của một cuộc chiến khu vực. Các nước lớn như Trung Quốc, Nga; các nước trong khu vực gồm Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Qatar, Iraq, Palestine; lực lượng Hamas, Hezbollah, Houthi và các lực lượng kháng chiến tại Iraq đã lên án hành động này. Trước nguy cơ bạo lực lan rộng, nhiều quốc gia, trong đó có Mỹ, Anh, Pháp, Canada, Jordan đã khuyến cáo công dân rời khỏi Lebanon và Iran. Thụy Điển cũng thông báo đóng cửa Đại sứ quán của nước này tại Beirut và kêu gọi công dân rời Lebanon. Nhiều hãng hàng không phương Tây đã đình chỉ các chuyến bay đến khu vực này.

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

**4. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố tháng 8/2024**

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn trong tháng 8/2024 cơ bản ổn định. Phạm pháp hình sự xảy ra trong tháng xảy ra 16 vụ, đã điều tra làm rõ 13/16 vụ với 16 đối tượng, đạt tỷ lệ 81,25%, gồm 04 vụ trộm cắp tài sản, 02 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ cướp tài sản, 01 vụ sử dụng tài liệu giả, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 02 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 01 vụ đánh bạc, 01 vụ tiêu thụ tài sản, 01 vụ giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, 01 vụ làm nhục người khác; 01 vụ tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tệ nạn xã hội phát hiện và xử lý 04 vụ (tăng 02 vụ) với 20 đối tượng vi phạm.

Bắt 02 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy; phá rã tụ điểm lắc tài xỉu; kiểm tra hành chính 02 cơ sở kinh doanh massage, hiện đang củng cố hồ sơ để xử lý.

Kiểm tra hành chính 01 khách sạn, 01 hộ dân. Qua kiểm tra phát hiện 10 đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy, kết quả 10 đối tượng dương tính, xử phạt 10 đối tượng số tiền 11.500.000 đồng.

Kiểm tra ma túy 19 đối tượng. Kết quả dương tính 12 đối tượng; xử phạt hành chính 11 đối tượng số tiền 16.500.000 đồng, lập hồ sơ đề nghị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 đối tượng.

Vận động thu hồi 01 súng bắn đạn chì, 01 dao tự chế.

Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy (PCCC) cho 46 học viên các cơ sở trên địa bàn thành phố.

Kiểm tra an toàn PCCC 209 cơ sở (16 cơ sở gas, 72 nhà cho thuê, 121 cơ sở kinh doanh). Qua kiểm tra kiến nghị 12 cơ sở xây dựng lại phương án PCCC, hướng dẫn 18 cơ sở xây dựng phương án PCCC, nhắc nhở các cơ sở còn lại thường xuyên đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC.

Kiểm tra hành chính 151 cơ sở kinh doanh (16 nhà nghỉ, 69 nhà cho thuê, 66 cơ sở kinh doanh), 22 hộ dân. Qua kiểm tra phát hiện 01 nhà cho thuê vi phạm không đăng ký lưu trú 02 nhân khẩu, nhắc nhở các cơ sở còn lại thực hiện tốt công tác lưu trú.

Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ 109 lượt, qua kiểm tra 4.393 phương tiện; lập biên bản 210 trường hợp, tạm giữ: 159 phương tiện, 51 giấy tờ liên quan; ra quyết định xử phạt 201 trường hợp vi phạm với tổng số tiền là 544.175.000 đồng.

Công an các phường, xã phối hợp lực lượng nòng cốt cơ sở tổ chức tuần tra giải tỏa, kiểm tra trật tự đô thị 884 lượt, nhắc nhở 3.043 hộ buôn bán lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường.

Bước vào tháng 9/2024, Công an thành phố tiếp tục tập trung lực lượng, phương tiện và biện pháp thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, tăng cường công tác điều tra, khám phá án, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

**Phương Dung (CATP)**